TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST- HNGĐ	*Phước Long, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 310/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị L** – sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh **Võ Văn B** – sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị L và anh Võ Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị L và anh Võ Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Bùi Thị L và anh Võ Văn B thống nhất có 03 con chung tên Võ Văn N - sinh ngày XX/YY/2001, Võ Thị T – sinh ngày XX/YY/2005 và Võ Hoàng N – sinh ngày XX/YY/2010, hiện tại chị L đang nuôi con chung. Chị L và anh B thống nhất: sau khi ly hôn chị L được quyền tiếp tục nuôi 03 con chung tên Võ Văn N - sinh ngày XX/YY/2001, Võ Thị T – sinh ngày XX/YY/2005 và Võ Hoàng N – sinh ngày XX/YY/2010. Chị L đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con chung nên không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thống nhất không có nợ chung.

- Về án phí: chị L tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ; đã dự nộp án phí 300.000đ tại lai thu số 0014233 ngày 12/12/2018 được chuyển thu án phí 150.000đ; chị L được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm